

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **431/2022/HS-ST**
Ngày: 21-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đăng Khoa;
2. Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 399/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 420/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Lê Văn Ch;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995; Tại: tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: Lê Văn Đ; sinh năm: 1957 (còn sống); Họ tên mẹ: Vũ Thị H; sinh năm: 1957 (còn sống); Gia đình bị cáo có 04 (bốn) anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 13/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng (chưa được xoá án tích). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/5/2022 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 12, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung Chh của vụ án:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 07/5/2022, Lê Văn Ch, đi bộ từ phòng trọ thuộc tổ 1, khu phố 4, phường T, thành phố B để tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Trần Văn Ch, sinh năm 1985, tại địa chỉ tổ 12, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ thì Ch phát hiện anh Ch đang khóa cửa nhà để đi công việc nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Ch. Để thực hiện ý định trên, Ch đã trèo tường rào vào phía sau nhà rồi nhặt 01 (một) cái kéo ở vườn, sau đó, Ch trèo lên mái tôn dùng kéo cắt thùng một lỗ tôn khoảng 40cm x 40cm để đột nhập vào trong nhà của anh Ch. Ch phát hiện dưới gầm tủ gỗ đặt trong phòng ngủ có 01 (một) túi ni lông bên trong có số tiền là 16.010.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm mười nghìn đồng), Ch lấy trộm số tiền trên rồi cất giấu vào túi quần. Sau đó, Ch trèo lên mái tôn chui ra ngoài để tẩu thoát thì bị người dân phát hiện nên Ch vớt túi tiền ra phía sau vườn nhà anh Ch rồi bỏ chạy xuống ao cá cạnh đó để trốn nhưng bị anh Ch và người dân phát hiện bắt giữ giao công an phường T lập hồ sơ chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà giải quyết theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án:

+ Số tiền 16.010.000 đồng (mười sáu triệu không trăm mười nghìn đồng) là tài sản của anh Trần Văn Ch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi trả lại cho anh Ch.

+ 01 (một) kéo cắt cây kiềng bằng sắt dài 15 cm, lưỡi nhọn, cán màu cam là công cụ Ch đã sử dụng để cắt mái tôn nhà anh Ch. Đây là tài sản của anh Ch, bị cáo Ch nhặt được tại vườn của gia đình anh Ch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho anh Ch.

Về dân sự: Bị hại anh Trần Văn Ch đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 418/CT-VKSBH-HS ngày 30/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Văn Ch về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Ch 14 tháng tù đến 18 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án trước đây.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Ch có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Trần Văn Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 07/5/2022, tại nhà không số, thuộc tổ 12, khu phố 4B, phường T, thành phố B, Lê Văn Ch đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 16.010.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm mười nghìn đồng) của anh Trần Văn Ch thì Ch bị phát hiện xử lý theo quy định của pháp luật.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lê Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 418/CT-VKSBH-HS ngày 30/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Ch để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa Ch.

[3] Về vật chứng:

+ Số tiền 16.010.000 đồng (mười sáu triệu không trăm mười nghìn đồng) là tài sản của anh Trần Văn Ch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi trả lại cho anh Ch nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ 01 (một) kéo cắt cây kiểng bằng sắt dài 15 cm, lưỡi nhọn, cán màu cam là công cụ Ch đã sử dụng để cắt mái tôn nhà anh Ch. Đây là tài sản của anh Ch, bị can Ch nhặt được tại vườn của gia đình anh Ch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho anh Ch nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại Trần Văn Ch đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Ch **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù với bản án số 07/2020/HSST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá, buộc bị cáo chấp hành hình phạt Ch là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2022.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn Ch phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Lê Văn Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hòa

